TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 276/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 20 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Số 159 Đường Q, Phường E, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Số C3/45A Đường P, Ấp F, Xã Y, Huyện U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Ông Lưu Thanh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp A1, Xã B, huyện C, Tỉnh V; địa chỉ liên hệ: Số C3/45A Đường P, Ấp F, Xã Y, Huyện U, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền ngày 21/3/2023).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu Tuấn L, sinh năm 1981; địa chỉ: Xã B, huyện C, Tỉnh V; là Luật sư – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Thế T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 159 Đường Q, Phường E, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/10/2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/10/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Thế T và bà Nguyễn Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thế T và bà Nguyễn Thu H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2017 đăng ký ngày 14/3/2017 tại Ủy ban nhân dân Xã I, Thị xã G, Tỉnh K).

2.2. Về con chung: Ông Trần Thế T và bà Nguyễn Thu H có 01 (một) con chung, họ và tên: Trần Minh Q, sinh ngày 25/6/2017.

Ông Trần Thế T và bà Nguyễn Thu H thỏa thuận sau khi ly hôn, giao bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Trần Minh Q, sinh ngày 25/6/2017 và ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Trần Thế T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Ông Trần Thế T và bà Nguyễn Thu H không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Ông Trần Thế T và bà Nguyễn Thu H không có nợ chung.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu H chịu án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010611 ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy, bà Nguyễn Thu H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Tp.HCM
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa